



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THUẬT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH TRUNG CẤP KHÓA 2025**  
**CÁC NGÀNH THUỘC LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT, KINH TẾ**  
**ĐĂNG KÝ HỌC KHỐI LƯỢNG VĂN HÓA TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  
**(TOÁN, NGỮ VĂN, LỊCH SỬ, VẬT LÝ)**

(Kèm theo Quyết định số 240/QĐ-CNTĐ-TSDT ngày 06/11/2025 của Hiệu trưởng  
Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức)

| Stt | MSSV        | Họ tên            | Tên   | Ngày sinh  | Ngành                        | Lớp     |
|-----|-------------|-------------------|-------|------------|------------------------------|---------|
| 1   | 25511OT0006 | Phạm Nhật         | Anh   | 25/01/2007 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 2   | 25511OT0017 | Nguyễn Việt       | Anh   | 29/11/2009 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 3   | 25511OT0069 | Nguyễn Huy Đoàn   | Bảo   | 02/02/2007 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 4   | 25511OT0005 | Nguyễn Hùng       | Chiến | 03/08/2004 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 5   | 25511OT0089 | Lê Nhật           | Hào   | 10/05/2009 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 6   | 25511OT0135 | Phùng Long        | Hồ    | 01/10/2010 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 7   | 25511OT0042 | Đặng Nguyễn       | Hung  | 24/01/2008 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 8   | 25511OT0145 | Lê Anh            | Huy   | 14/09/2008 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 9   | 25511OT0079 | Lê Huỳnh          | Khắc  | 24/09/2010 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 10  | 25511OT0142 | Hồ Xuân           | Khang | 12/05/2007 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 11  | 25511OT0040 | Nguyễn Lê Minh    | Khánh | 06/10/2010 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 12  | 25511OT0134 | Nguyễn Thanh      | Khiết | 16/08/2010 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 13  | 25511OT0039 | Lê Nguyễn Quốc    | Lợi   | 11/09/2010 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 14  | 25511OT0061 | Phạm Lê Quang     | Minh  | 26/12/2009 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 15  | 25511OT0108 | Mai Quang         | Minh  | 13/12/2007 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 16  | 25511OT0009 | Hồ Trọng          | Nghĩa | 23/11/2010 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 17  | 25511OT0045 | Phạm Trần Minh    | Nhật  | 23/08/2010 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 18  | 25511OT0147 | Nguyễn Phú        | Quý   | 14/07/2010 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 19  | 25511OT0031 | Lê Nguyễn Xuân    | Sang  | 08/10/2004 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 20  | 25511OT0048 | Nguyễn Quang      | Tấn   | 29/12/2010 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 21  | 25511OT0062 | Nguyễn Lê         | Thiện | 02/01/2009 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 22  | 25511OT0038 | Tăng Hoàng        | Tú    | 25/04/2010 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 23  | 25511OT0058 | Trần Quốc         | Tuấn  | 28/11/2010 | Bảo trì và sửa chữa ô tô     | CT25OT1 |
| 24  | 25511CK0024 | Lý Tuấn           | Anh   | 05/11/2010 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí    | CT25CK1 |
| 25  | 25511CK3979 | Thái Lý           | Bạch  | 02/07/2004 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí    | CT25CK1 |
| 26  | 25511CK0051 | Nguyễn Trần Duy   | Đức   | 31/08/2007 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí    | CT25CK1 |
| 27  | 25511CK0115 | Đào Nguyễn Bảo    | Duy   | 05/04/2007 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí    | CT25CK1 |
| 28  | 25511CK0081 | Nguyễn Hoàng      | Hải   | 10/05/2008 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí    | CT25CK1 |
| 29  | 25511CK0072 | Trần Văn          | Lợi   | 28/05/2008 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí    | CT25CK1 |
| 30  | 25511CK0092 | Nguyễn Sỹ         | Luân  | 10/06/2009 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí    | CT25CK1 |
| 31  | 25511CK0049 | Đỗ Gia            | Nghĩa | 18/10/2010 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí    | CT25CK1 |
| 32  | 25511CK0088 | Phan Sỹ Ngọc      | Thành | 18/02/2008 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí    | CT25CK1 |
| 33  | 25511CK0052 | Phạm Phú          | Thiện | 28/10/2009 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí    | CT25CK1 |
| 34  | 25511CK0137 | Phạm Anh          | Tuấn  | 07/06/2010 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí    | CT25CK1 |
| 35  | 25511CK0021 | Đinh Văn          | Vỹ    | 16/10/2010 | Công nghệ kỹ thuật cơ khí    | CT25CK1 |
| 36  | 25511DD0122 | Trần Quốc         | An    | 27/06/2009 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1 |
| 37  | 25511DD0101 | Lâm Vũ            | Anh   | 30/11/2006 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1 |
| 38  | 25511DD0084 | Nguyễn Kiều Quang | Cường | 09/12/2007 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1 |
| 39  | 25511DD0016 | Trần Trí          | Dũng  | 30/03/2008 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1 |
| 40  | 25511DD0064 | Trần Quan         | Duy   | 21/10/2010 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1 |
| 41  | 25511DD0028 | Nguyễn Đặng Minh  | Huy   | 14/01/2010 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1 |
| 42  | 25511DD3978 | Bùi Tuấn          | Khang | 19/07/2008 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1 |
| 43  | 25511DD0086 | Mai Tuấn          | Khanh | 16/10/2005 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1 |
| 44  | 25511DD0068 | Nguyễn Như Phi    | Long  | 05/10/2004 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1 |

| Stt | MSSV        | Họ tên            | Tên    | Ngày sinh  | Ngành                        | Lớp      |
|-----|-------------|-------------------|--------|------------|------------------------------|----------|
| 45  | 25511DD0013 | Nguyễn Văn Hoàn   | Nguyễn | 21/05/2009 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1  |
| 46  | 25511DD0023 | Trần Nguyễn Thành | Nhân   | 08/01/2010 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1  |
| 47  | 25511DD3990 | Võ Thị Thuý       | Nhi    | 29/03/2005 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1  |
| 48  | 25511DD3984 | Phan Vĩnh         | Phát   | 15/09/2004 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1  |
| 49  | 25511DD0098 | Nguyễn Hoàng      | Phúc   | 04/08/2008 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1  |
| 50  | 25511DD0127 | Đỗ Văn            | Phúc   | 12/10/2009 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1  |
| 51  | 25511DD0116 | Đặng Công         | Son    | 13/05/2010 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1  |
| 52  | 25511DD0065 | Trần Hạo          | Thiên  | 24/05/2010 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1  |
| 53  | 25511DD0047 | Lê Võ Việt        | Tiến   | 14/10/2009 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1  |
| 54  | 25511DD0093 | Lý Hoàng Anh      | Tuấn   | 03/04/2010 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1  |
| 55  | 25511DD0082 | Nguyễn Hy         | Vọng   | 20/06/2004 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1  |
| 56  | 25511DD0133 | Lê Văn            | Vượng  | 10/06/2010 | Điện công nghiệp và dân dụng | CT25DD1  |
| 57  | 25511QS0011 | Nguyễn Xuân       | Hiếu   | 30/05/2009 | Quản lý và bán hàng siêu thị | CT25QS1  |
| 58  | 25511QS0090 | Lê Duy            | Khánh  | 24/02/2006 | Quản lý và bán hàng siêu thị | CT25QS1  |
| 59  | 25511QS0059 | Trần Ngọc         | Linh   | 22/01/2010 | Quản lý và bán hàng siêu thị | CT25QS1  |
| 60  | 25511QS0099 | Nguyễn Thị Mỹ     | Linh   | 21/01/2010 | Quản lý và bán hàng siêu thị | CT25QS1  |
| 61  | 25511QS0027 | Nguyễn Đăng       | Nghiêm | 09/11/2010 | Quản lý và bán hàng siêu thị | CT25QS1  |
| 62  | 25511QS0050 | Nguyễn Thị Hồng   | Phấn   | 10/02/2010 | Quản lý và bán hàng siêu thị | CT25QS1  |
| 63  | 25511QS0139 | Trần Bùi Thuý     | Phương | 24/04/2010 | Quản lý và bán hàng siêu thị | CT25QS1  |
| 64  | 25511QS0075 | Trần Thị          | Quỳnh  | 15/11/2003 | Quản lý và bán hàng siêu thị | CT25QS1  |
| 65  | 25511QS0019 | Đỗ Hồng           | Thắm   | 30/06/2010 | Quản lý và bán hàng siêu thị | CT25QS1  |
| 66  | 25511QS0030 | Tô Hạ             | Vy     | 20/12/2010 | Quản lý và bán hàng siêu thị | CT25QS1  |
| 67  | 25512KT0037 | Đinh Ngọc Khả     | Ái     | 23/08/2010 | Kế toán doanh nghiệp         | CT25KT10 |
| 68  | 25512KT0007 | Ngô Khánh         | An     | 13/01/2001 | Kế toán doanh nghiệp         | CT25KT10 |
| 69  | 25512KT0001 | Phạm Khánh        | Chi    | 03/06/2008 | Kế toán doanh nghiệp         | CT25KT10 |
| 70  | 25512KT0077 | Thái Thị Thuý     | Duyên  | 22/12/2010 | Kế toán doanh nghiệp         | CT25KT10 |
| 71  | 25512KT0105 | Nguyễn Quốc       | Huy    | 20/06/2004 | Kế toán doanh nghiệp         | CT25KT10 |
| 72  | 25512KT0016 | Trần Văn          | Lành   | 04/11/2007 | Kế toán doanh nghiệp         | CT25KT10 |
| 73  | 25512KT0012 | Nguyễn Thị Thanh  | Mai    | 19/07/1996 | Kế toán doanh nghiệp         | CT25KT10 |
| 74  | 25512KT0013 | Đoàn Thị Thu      | Oanh   | 07/03/1997 | Kế toán doanh nghiệp         | CT25KT10 |
| 75  | 25512KT0010 | Đinh Thị Kim      | Phụng  | 08/11/2005 | Kế toán doanh nghiệp         | CT25KT10 |
| 76  | 25512KT0091 | Trần Thị          | Quỳnh  | 24/11/1999 | Kế toán doanh nghiệp         | CT25KT10 |
| 77  | 25512KT0102 | K'                | THA    | 08/08/2006 | Kế toán doanh nghiệp         | CT25KT10 |
| 78  | 25512KT0099 | Huỳnh Phúc        | Thịnh  | 25/04/2004 | Kế toán doanh nghiệp         | CT25KT10 |
| 79  | 25512KT0009 | Nguyễn Anh        | Thư    | 25/04/2002 | Kế toán doanh nghiệp         | CT25KT10 |
| 80  | 25512KT0106 | Nguyễn Lê Minh    | Triết  | 16/02/2002 | Kế toán doanh nghiệp         | CT25KT10 |
| 81  | 25512KT0011 | Lê Ngọc Thảo      | Vy     | 11/05/2007 | Kế toán doanh nghiệp         | CT25KT10 |
| 82  | 25512KT0097 | Đoàn Trúc         | Vy     | 24/06/2007 | Kế toán doanh nghiệp         | CT25KT10 |
| 83  | 25512KT0006 | Trang Thị Hoàng   | Yến    | 01/11/1990 | Kế toán doanh nghiệp         | CT25KT10 |
| 84  | 24512KT0006 | Nguyễn Thị        | Cương  | 07/08/2004 | Kế toán doanh nghiệp         | CT24KT5  |
| 85  | 24512KT0009 | Trần Hương        | Giang  | 31/10/2007 | Kế toán doanh nghiệp         | CT24KT5  |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 11 năm 2025

**TP. TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO**

**Tôn Ngọc Triều**